

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

Tiên Lữ, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Võ Dương Kim Quỳnh N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp HL, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn AX, xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 07/01/2006,
- Cháu Trần Ngọc N Y, sinh ngày 13/11/2009,
- Cháu Trần Bảo A, sinh ngày 14/11/2014

Người đại diện hợp pháp cho hai cháu Ngọc Tr, N Y: Chị Trần Võ Dương Kim Quỳnh N là mẹ đẻ.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Bảo A: Anh Trần Văn Q là bố đẻ.

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58, 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Võ Dương Kim Quỳnh N và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Võ Dương Kim Quỳnh N và anh Trần Văn Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung, cháu lớn tên Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 07/01/2006, thứ hai tên Trần Ngọc N Y, sinh ngày 13/11/2009, thứ ba là Trần Bảo A, sinh ngày 14/11/2014. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Ngọc Tr, N Y; anh Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên và tự lập. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ, công sức, ruộng cấy: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Võ Dương Kim Quỳnh N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0004540 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Hoàn trả chị N số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã TH, HQ, Bình Phước (GCNKH số 63 ngày 15/8/2005);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang